

BÀI : LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954

MỤC TIÊU

Sau bài học, học sinh:

- Trình bày được những thuận lợi, khó khăn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 và những chủ trương, biện pháp sách lược của Đảng và Chính phủ ta trong giải quyết những khó khăn.
- Lí giải được vì sao Đảng và Chính phủ ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* chống thực dân Pháp xâm lược vào ngày 19/12/1946, xác định được đường lối kháng chiến chống Pháp của ta.
- Nêu khái quát những kế hoạch xâm lược của Pháp và từng bước đánh bại Pháp của quân dân ta từ 1946 đến 1954, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của từng chiến thắng và của cuộc kháng chiến.
- Nêu và nhận xét nội dung cơ bản của *Hiệp định Sơ bộ* (6/3/1946) và *Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954* về Đông Dương.
- Rèn luyện và nâng cao các kĩ năng trình bày, khái quát, phân tích, so sánh, nhận xét,... các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Vận dụng những kiến thức đã học để trả lời, giải quyết các câu hỏi trong quá trình ôn tập, thi.

I. HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Có thể có những HS không biết được nội dung của những hình ảnh trên, GV gợi ý để HS nhớ lại những hình ảnh đó liên quan đến cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) sau đó dẫn dắt các em vào tìm hiểu những nội dung cụ thể của bài học mà các em chưa biết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Tìm hiểu về tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám và cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả của cách mạng (Từ 2-9-1945 đến 19-12-1946)

1. Tìm hiểu về tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

1. Mục tiêu: *Nêu được tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - 1945*

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin kết hợp quan sát hình ảnh, hãy:
 - + Tại sao nói: Sau Cách mạng tháng tám, nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” ? Em hãy đề xuất một vài ý kiến cá nhân để giúp đất nước thoát khỏi tình thế đó với tư cách là một nhà hoạch định chiến lược.

+ Hãy vẽ sơ đồ tư duy những thuận lợi và khó khăn của ta sau cách mạng tháng Tám.

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi sau đó các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.

- Để khai thác kênh hình, GV hướng dẫn HS quan sát các kênh hình trong tài liệu HDH đó là nguồn thông tin mà HS cần khai thác để HS hiểu sâu sắc hơn nội dung của hoạt động này. Hình ảnh về nạn đói ở Việt Nam, Quân đội Đồng Minh vào Việt Nam... để các em thấy được những thử thách của đất nước ta lúc bấy giờ.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

Với các câu hỏi trên, gợi ý sản phẩm là:

- + Tại sao nói: Sau Cách mạng tháng tám, nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” ? Em hãy đề xuất một vài ý kiến cá nhân để giúp đất nước thoát khỏi tình thế đó với tư cách là một nhà hoạch định chiến lược.

Sau cách mạng tháng Tám 1945, chính quyền non trẻ của ta phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách:

- Cùng lúc ta phải đối phó với nhiều kẻ thù: Phía Bắc- quân Trung Hoa Dân Quốc kéo theo sau là tay sai Việt Quốc, Việt Cách; Phía Nam –Quân Anh theo sau là quân Pháp, trong khi cả nước còn 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp.

- Trong khi đó, trong nước: “giặc đói”, “giặc dốt”, tài chính trống rỗng, chính quyền thường non trẻ xuyên bị nội phản quấy nhiễu, đe dọa.

- HS đề xuất những ý kiến, ý tưởng sau khi đã thảo luận (Ví dụ: Tập trung chống ngoại xâm, giải quyết những khó khăn trong nước...), GV dựa vào đó làm tiền đề dẫn dắt sang nội dung tiếp theo

+ Hãy vẽ sơ đồ tư duy những thuận lợi và khó khăn của ta sau cách mạng tháng Tám.

HS tự sáng tạo hình thức sơ đồ theo cách riêng của từng nhóm, GV gợi ý HS đảm bảo các nội dung chính trong sơ đồ.

2. Tìm hiểu về bước đầu xây dựng và củng cố chế độ mới và cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài nhằm bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám

a. Tìm hiểu về bước đầu xây dựng và củng cố chế độ mới

1. Mục tiêu: Trình bày được những biện pháp xây dựng và củng cố chế độ mới của Đảng và Chính phủ ta sau cách mạng Tháng Tám 1945

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, hãy :

+ Đảng, chính phủ ta đã thực hiện những chủ trương, biện pháp gì để kiến quốc sau cách mạng tháng Tám 1945? Hãy lập bảng thống kê hoặc vẽ sơ đồ tư duy các biện pháp giải quyết khó khăn của chính phủ trong giai đoạn này.

+ Qua những biện pháp giải quyết khó khăn của Đảng, chính phủ ta, em thấy yếu tố nào là quan trọng nhất giúp đất nước thoát khỏi khó khăn? Trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay chúng ta có thể học tập được điều gì?

+ Qua những biện pháp giải quyết khó khăn của Đảng, Chính phủ sau cách mạng tháng Tám 1945, hãy viết một bức thư gửi tới Đảng và Chính phủ hiện nay đề xuất việc giải quyết một lĩnh vực em nhận thấy bất cập ngày nay.

- Trong hoạt động này GV cần sử dụng các phương pháp dạy học của bộ môn và các kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức hoạt động học tập ở cá nhân và trao đổi cặp đôi hoặc nhóm sau đó báo cáo kết quả làm việc trước lớp, tạo cơ hội cho các em được lựa chọn, trình bày và bảo vệ quan điểm của mình.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

Đứng trước hoàn cảnh trên, Đảng, chính phủ tiến hành xây dựng, củng cố chế độ mới, giải quyết những khó khăn trước mắt:

- *Về xây dựng chính quyền:* Tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6/1/1946), trong cả nước và Hội đồng nhân dân các cấp ở các địa phương. Kết quả: gần 90% (Hà Nội 92%) cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu vào Quốc hội đầu tiên. Sau đó, thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp chính thức và Hiến pháp đầu tiên.

- *Với nạn đói:* Biện pháp trước mắt Nhà nước kêu gọi nhân dân “nuông cơm sẻ áo, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”. Chính phủ tích cực phân phối thóc gạo giữa các địa phương trong toàn quốc, ra sắc lệnh nghiêm trị những kẻ đầu cơ, tích trữ thóc gạo. Về lâu dài, Chính phủ đề ra chính sách “tăng gia sản xuất”, ra sắc lệnh bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác của chế độ cũ, quy định ngày làm 8 giờ, ra thông tư giảm tô 25%, giảm thuế ruộng đất 20%, tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công một cách công bằng, dân chủ.

- *Với giặc đốt:* Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ để phụ trách việc xoá nạn mù chữ. Đồng thời, trường học các cấp Phổ

thông và Đại học sớm được khai giảng. Kết quả trong một năm, toàn quốc đã tổ chức gần 76.000 lớp học và hơn 2,5 triệu người biết đọc, biết viết. Tiếng Việt được dùng giảng dạy trong các trường phổ thông và đại học.

- *Với khó khăn về tài chính:* Để khắc phục tình trạng ngân sách trống rỗng, Chính phủ phát động “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”,... nhằm động viên sự đóng góp của đồng bào toàn quốc ủng hộ nền độc lập của đất nước. Chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân đã tự nguyện đóng góp được 370kg vàng, 20 triệu đồng vào Quỹ độc lập, 40 triệu đồng cho Quỹ đảm phụ Quốc phòng. Mặt khác, Chính phủ đã phát hành tiền mới. Cuối năm 1946, Quốc hội quyết định lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

b. Tìm hiểu về cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài bảo vệ chính quyền cách mạng

1. Mục tiêu: Trình bày được sách lược đối phó của Đảng, Chính phủ ta đối với giặc ngoài xâm và nội phản trong giai đoạn 1945 – 1946.

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin, hãy :

+ Sau cách mạng tháng Tám 1945, Đảng ta đã làm gì để chống ngoại xâm nội phản?

+ Vì sao trước ngày 6/3/1946 ta đánh Pháp, hòa Tưởng, sau đó ta lại hòa hoãn với Pháp? Lý do gì khiến Đảng ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước 14/9/1946? Có phải chính phủ của ta từng bước đầu hàng Pháp?

+ Đứng trước tình cảnh thù trong, giặc ngoài bao vây, nếu Nhóm em là chính phủ em sẽ làm gì ? Hãy viết một vài đề xuất giải quyết tình hình trên với từng kẻ thù.

- Trong hoạt động này GV cần sử dụng các phương pháp dạy học của bộ môn và các kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức hoạt động học tập ở cá nhân và trao đổi cặp đôi hoặc nhóm sau đó báo cáo kết quả làm việc trước lớp, tạo cơ hội các em thể hiện mình ở các vị trí khác nhau trong xã hội.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

CHỐNG THÙ TRONG GIẶC NGOÀI NĂM 1946

– Nhà nước tiến hành cuộc đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ chính quyền cách mạng: Trước nhất là củng cố và xây dựng lực

lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, luyện tập quân sự, chuẩn bị vũ khí; Thứ hai, tăng cường đoàn kết lực lượng dân tộc, ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam được thành lập bên cạnh Mặt trận Việt Minh.

- Với kẻ thù, Đảng chủ trương mềm dẻo trong sách lược:

+ Từ ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946, chúng ta thực hiện sách lược hoà hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc, đánh Pháp ở miền Nam.

+ Từ ngày 6/3/1946 đến ngày 19/12/1946, Ta tạm hoà hoãn với Pháp để đuổi quân Trung Hoa Dân quốc và bọn tay sai ra khỏi nước ta.

II. Tìm hiểu về những thắng lợi quân sự tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)

1. Tìm hiểu về cuộc chiến đấu 60 ngày đêm ở Bắc vĩ tuyến 16

1. Mục tiêu: Trình bày được về cuộc chiến đấu 60 ngày ở Bắc vĩ tuyến 16

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin, quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi:**

+ Hãy tìm hiểu về vụ thảm sát trên phố Hàng Bún – Yên Ninh năm 1946 và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, từ đó lí giải vì sao Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

+ Trình bày tóm tắt diễn biến cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô Hà Nội trong 60 ngày đêm (từ ngày 19 – 12 – 1946 đến ngày 17 – 2 – 1947) của Trung đoàn Thủ đô và ý nghĩa của cuộc chiến đấu đó?

+ Hãy tìm hiểu và kể chuyện về các chiến sĩ Cảm tử quân (Vì sao hiện nay ở Hà Nội có tượng đài các chiến sĩ Cảm tử quân?)

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử như vụ thảm sát ở phố Hàng Bún – Yên Ninh, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, về Trung Đoàn Thủ đô, về các chiến sĩ Cảm tử quân... Giáo viên có thể vận dụng các kĩ thuật kể chuyện, thuyết trình, triển lãm...

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở CÁC ĐÔ THỊ BẮC VĨ TUYẾN 16

Nhận thấy âm mưu của Pháp, Đảng ta chủ trương kìm chân địch trong các thành phố một thời gian, tiêu hao một bộ phận sinh lực của chúng, bảo toàn lực lượng của ta. Đồng thời đập tan một bước kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của chúng, tiếp tục chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

– Ở Hà Nội: khoảng 8 giờ tối ngày 19/12/1946, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ phá máy, tắt điện, cuộc chiến đấu bắt đầu. Lực lượng vũ trang của ta đồng loạt tiến công các vị trí của quân Pháp. Nhân dân khiêng đồ đạc vứt ra đường làm thành các chướng ngại vật hoặc chiến lũy để chiến đấu. Người già, trẻ em nhanh chóng tản cư ra ngoại thành. Lực lượng vũ trang “Quyết tử quân” được sự hỗ trợ của nhân dân đã chiến đấu anh dũng, quyết liệt, ngăn từng bước tiến của giặc,... Trong khói lửa của cuộc chiến đấu, Trung đoàn Thủ đô đã ra đời. Sau hai tháng chiến đấu, lực lượng của ta rút khỏi thành phố về vùng tự do một cách thắng lợi, an toàn.

– Ở các thành phố, thị xã khác: Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng,... nhân dân ta cũng anh dũng tiến công địch, tiêu hao sinh lực địch và chặn bước tiến của chúng, giữ gìn, phát triển lực lượng.

2. Tìm hiểu chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947

1. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính của chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin quan sát hình ảnh, hãy thảo luận trả lời các câu hỏi bên dưới:**

+ Xác định âm mưu, hành động của Pháp và chủ trương của ta trong chiến dịch Việt Bắc. Qua lược đồ hãy tái hiện các hướng tấn công của Pháp và cuộc chiến đấu của ta trong chiến dịch Việt Bắc 1947.

+ Tại sao nói sau chiến dịch Việt Bắc, Pháp chuyển hướng chiến lược từ “đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài”?

+ Tìm hiểu và lí do vì sao Võ Nguyên Giáp được phong hàm Đại tướng?

+ Tìm đọc Hồi kí Chiến đấu trong vòng vây của Võ Nguyên Giáp rút ra những cách đánh và nhân vật làm nên chiến thắng của Chiến dịch Việt Bắc.

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm

để tìm hiểu về âm mưu, hành động của Pháp trong chiến dịch Việt Bắc 1947, diễn biến, ý nghĩa chiến dịch... Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật thảo luận, nhóm, sử dụng lược đồ, thuyết trình ... để học sinh được thể hiện khả năng của mình ở trên lớp.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG NĂM 1947

Âm mưu hành động của Pháp: Tháng 3/1947, Pháp thực hiện kế hoạch tiến công Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực, triệt đường liên lạc quốc tế của ta, nhanh chóng giành thắng lợi quân sự, lập chính phủ bù nhìn và kết thúc nhanh chiến tranh. Chúng huy động 12.000 quân và hầu hết máy bay ở Đông Dương tiến công Việt Bắc theo ba hướng:

- Sáng ngày 07/10/1947: Quân dù Pháp chiếm Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn ... Quân bộ từ Lạng Sơn theo đường số 4 lên Cao Bằng, vòng xuống Bắc Cạn; theo đường số 3, bao vây phía đông và bắc Việt Bắc.

- Ngày 09/10/1947, quân bộ và lính thủy đánh bộ Pháp từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa, đánh Đài Thị, bao vây phía tây Việt Bắc.

Chủ chương của ta: Đảng chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” (15/10/1947). Trên khắp các mặt trận ở Việt Bắc, quân dân ta anh dũng chiến đấu đẩy lui ở các hướng tiến công của địch. Ở các mặt trận khác phối hợp với Việt Bắc: quân dân ta đã kiềm chế, không cho địch tập trung binh lực vào các chiến trường chính. Kết quả ngày 19/12/1947, Pháp phải rút khỏi Việt Bắc.

3. Tìm hiểu chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950

1. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính của chiến dịch Biên Giới thu đông 1950

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin quan sát hình ảnh, hãy thảo luận trả lời các câu hỏi bên dưới:**

+ Vì sao ta chủ động mở chiến dịch Biên Giới năm 1950?

+ Qua lược đồ Chiến dịch Biên giới thu đông 1950, em hãy tái hiện lại cuộc tiến công của quân ta trong chiến dịch này.

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về chiến dịch Biên giới 1950. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật thảo luận, nhóm, sử dụng lược đồ, ... để học sinh rèn luyện các kỹ năng bộ môn trên lớp.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG 1950

Bước vào năm 1950, tình hình thế giới có nhiều thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Tại Đông Dương, Pháp thua liên tiếp, Mĩ từng bước can thiệp sâu và “dính líu trực tiếp” vào cuộc chiến tranh. Với sự viện trợ của Mĩ, Pháp Thực hiện Kế hoạch Rove, mục tiêu cắt đứt các đường liên lạc của ta và chuẩn bị tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc lần 2.

Trên cơ sở tình hình và phá âm mưu của địch, ta chủ động mở Chiến dịch Biên giới nhằm: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với Trung Quốc và thế giới dân chủ; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc đồng thời tạo những thuận lợi mới thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

– Ngày 16/9/1950, ta mở đầu chiến dịch bằng trận đánh vào vị trí Đông Khê theo lối công kiên, sau hai ngày giành thắng lợi. Mát Đông Khê, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng cô lập, quân Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng theo Đường số 4. Địch thực hiện cuộc “hành quân kếp”. Quân ta liên tục bao vây, chặn đánh địch và tiêu diệt địch hai binh đoàn này của Pháp (1/10 - 8/10/1950), buộc địch phải rút chạy. Kết thúc chiến dịch ta đạt được cả ba mục tiêu đề ra làm phá sản kế hoạch Rove của Pháp.

Sau Chiến dịch Biên giới quân ta liên tiếp giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế bị động, đối phó.

4. Tìm hiểu Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ

a. Tìm hiểu Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954

1. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính của chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin quan sát hình ảnh, hãy thảo luận trả lời các câu hỏi bên dưới:**

***Na-va và kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ:**

+ Tìm hiểu và giới thiệu tướng Na-va của Pháp.

+ Trình bày kế hoạch mang tên vị tướng trên.

+ Phân tích kế hoạch Na-va, em thấy kế hoạch này có hạn chế gì? Hãy thử đề xuất một số biện pháp phá tan kế hoạch đó.

***Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 của ta:**

+ Hãy thể hiện trên lược đồ các hướng tiến công của quân ta trong cuộc tiến công Đông xuân 1953 – 1954, qua đó giới thiệu về Cuộc tiến công chiến lược đó.

+ Vì sao có thể nói cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953 – 1954 của ta đã làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về âm mưu mới của Pháp – Mĩ, chủ trương của ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật thảo luận, thuyết trình theo nhóm, sử dụng lược đồ, ... để học sinh rèn luyện các kỹ năng bộ môn trên lớp.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

Âm mưu mới của Pháp – Mĩ ở Đông Dương – Kế hoạch Nava

- Thực dân Pháp ngày càng suy yếu và gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng về mọi mặt trong cuộc chiến ở Đông Dương. Trước sự sa lầy và thất bại của thực dân Pháp, đế quốc Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, ép Pháp phải kéo dài và mở rộng chiến tranh, đồng thời tích cực chuẩn bị thay thế Pháp.

- Với sự thoả thuận của Mĩ, Chính phủ Pháp cử Tướng Nava làm Tổng Chỉ huy Quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava đã vạch kế hoạch chiến lược với hi vọng trong 18 tháng giành lấy thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

- Thực hiện kế hoạch trên, thực dân Pháp đã tăng thêm 12 tiểu đoàn bộ binh đưa từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên sang, đồng thời tăng thêm gần 10 vạn lính nguy, xin Mĩ tăng thêm viện trợ quân sự (viện trợ của Mĩ lúc này chiếm tới 73% chi phí chiến tranh Đông Dương). Chúng nâng tổng số quân chủ lực lên 84 tiểu đoàn – 480.000 người.

Riêng Đồng bằng Bắc Bộ, Pháp tập trung 44 tiểu đoàn. Đồng thời, thực dân Pháp tiến hành nhiều cuộc càn quét bình định vùng chiếm đóng, mở các cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hoá để phá kế hoạch tiến công của ta.

Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta

Trên cơ sở đánh giá đúng tương quan lực lượng hai bên qua các chiến dịch từ năm 1950 đến năm 1953, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua Kế hoạch tác chiến Đông – Xuân 1953 – 1954:

- Phương hướng chiến lược: tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà ở đó địch tương đối yếu nhưng chúng không thể bỏ, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc địch phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta; nhằm tạo cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch.

- Phương châm: tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt, đánh chắc, tiến chắc.

Quyết tâm chiến lược phải đập tan Kế hoạch Nava ngay từ bước đầu. Vì vậy, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân ta mở một loạt chiến dịch tiến công ở hầu khắp các chiến trường Đông Dương, buộc Pháp phải phân tán thành năm nơi.

b. Tìm hiểu về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

1. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, hãy :**

+ Tìm hiểu, giới thiệu về Cú điểm Điện Biên Phủ của Pháp. Qua đó lí giải vì sao Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả xâm phạm”, “cái máy nghiền khổng lồ”, sẵn sàng “nghiền nát bộ đội chủ lực Việt Nam”?

+ Vì sao Pháp và ta đều chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược?

+ Quan sát các hình ảnh hãy cho biết để chuẩn bị cho Chiến dịch phía ta đã chuẩn bị những gì? Hãy kể về nhân vật hoặc câu chuyện có liên quan trong sự chuẩn bị đó.

+ Dựa vào lược đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 hãy tái hiện lại diễn biến của chiến dịch.

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về chiến dịch Điện Biên Phủ. Giáo viên có thể sử dụng kĩ thuật thảo luận,

thuyết trình theo nhóm, sử dụng lược đồ, ... để học sinh rèn luyện các kỹ năng bộ môn trên lớp.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

* *Âm mưu của Pháp – Mĩ*: Khi Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, phát hiện chủ lực của ta tiến lên Tây Bắc, Nava quyết định co lực lượng về giữ Điện Biên Phủ biến nơi đây thành “pháo đài bất khả xâm phạm”, “cái máy nghiền khổng lồ”, sẵn sàng “nghiền nát bộ đội chủ lực Việt Nam” – trở thành trung tâm của Kế hoạch Na-va.

* *Chủ trương của ta*: Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị và Trung ương Đảng họp, thông qua kế hoạch tác chiến quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với mục tiêu là tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.

Như vậy, Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa Việt Nam và thực dân Pháp.

* *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*

Chiến dịch diễn ra ba đợt: Đợt 1 (từ 13/3 đến 17/3/1954): Ta tiêu diệt phân khu phía Bắc của địch; Đợt 2 (từ 30/3 đến 26/4/1954): Quân ta tiến công vào khu đông Mường Thanh cửa ngõ của trung tâm địch; Đợt 3 (từ 1/5 đến 7/5/1954): Bộ đội ta đánh các điểm cao còn lại ở phía Đông và tổng công kích vào khu trung tâm Mường Thanh, khu Nam Hồng Cúm. Sau gần hai tháng chiến đấu liên tục và quyết liệt của bộ đội ta, Chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. Cùng thời gian, các chiến trường toàn quốc đẩy mạnh cuộc đấu tranh nhằm tiêu hao, giam chân, phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành toàn thắng.

II. Tìm hiểu nội dung Hiệp Định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương

1. Tìm hiểu về Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương

2. Tìm hiểu về nội dung và ý nghĩa Hiệp định Giơ-ne-vơ

1. Mục tiêu: Trình bày được về Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương và những nội dung chính của Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, hãy :**
- + Giới thiệu những nét chính về Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
- + Nêu nội dung chính và ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- + So sánh và nhận xét quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946); hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954).
- + Hiệp định Giơ-ne-vơ còn tồn tại những hạn chế gì? Vì sao lại có những hạn chế đó.
- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS tìm hiểu và giới thiệu trước lớp về Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương, có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để phân tích nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật thảo luận, thuyết trình theo nhóm, ... để học sinh rèn luyện các kỹ năng bộ môn trên lớp.
- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm:

Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương

Tháng 1/1954, Hội nghị Quốc tế ở Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình ở Đông Dương triệu tập. Ngày 26/4/1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương khai mạc. Ngày 8/5/1954, Hội nghị bắt đầu thảo luận về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc đấu tranh trên bàn Hội nghị diễn ra gay go, phức tạp. Lập trường của Chính phủ ta là đình chỉ chiến sự trên toàn Bán đảo Đông Dương đi đôi với việc giải quyết vấn đề quân sự, chính trị cho cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Việt Nam kiên trì đấu tranh chống âm mưu phá hoại của Pháp – Mỹ và các thế lực phản động. Căn cứ vào tình hình cụ thể của cuộc kháng chiến và so sánh lực lượng giữa ta và Pháp,... Việt Nam kí *Hiệp định Giơ-ne-vơ* ngày (21/7/1954).

Nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương

– Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia; không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước.

– Các bên tham chiến ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương.

– Thực hiện di chuyển, tập kết quân đội ở hai khu vực.

+ Ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 (đọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

+ Ở Lào, tập kết ở Sầm Nưa và Phongxali.

+ Ở Campuchia, lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ, không có vùng tập kết.

– Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương, không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia liên minh quân sự và không để cho nước khác dùng lãnh thổ vào việc gây chiến tranh hoặc phục vụ mục đích xâm lược.

– Việt Nam sẽ tổng tuyển cử tự do tiến tới thống nhất đất nước vào tháng 7/1956 dưới sự kiểm soát của một Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch.

– Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người kí hiệp định và những người kế tục họ.

Đây là văn bản pháp lí quốc tế, ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương, được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng. Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, *Hiệp định Giơ-ne-vơ* đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kì và gian khổ kéo dài 9 năm, lập lại hoà bình ở cả Việt Nam, Lào, Campuchia.

IV. Tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp

1. Tìm hiểu về nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp

2. Tìm hiểu về ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp

1. Mục tiêu: Trình bày được về Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương và những nội dung chính của Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, hãy** trả lời các câu hỏi bên dưới:

+ Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) giành thắng lợi? Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Hãy vẽ sơ đồ tư duy để thể hiện câu trả lời của mình.

+ Qua những nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), chúng ta có thể rút ra bài học gì để công cuộc đổi mới đất nước hiện nay giành thắng lợi?

+ Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam và ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS sử dụng phương pháp trao đổi đàm thoại để HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật tranh luận, phản biện để các em đưa ra ý kiến của cá nhân mình khi lựa chọn nguyên nhân quan trọng nhất hoặc bày tỏ về vấn đề xây dựng đất nước hiện nay.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS và cặp đôi hoặc nhóm để có thể gợi ý học trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

3. Gợi ý sản phẩm

Nguyên nhân thắng lợi

– *Thứ nhất*, cuộc kháng chiến có sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn. Đó là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh; với chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, kết hợp hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến phù hợp với điều kiện nước ta; đoàn kết dân tộc và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới.

– *Thứ hai*, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là do toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm chiến đấu vì độc lập, tự do. Với tinh thần “thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, quân, dân ta đã vượt mọi khó khăn, gian khổ, không quản ngại hi sinh, nêu cao truyền thống yêu nước và Chủ nghĩa anh hùng cách mạng để chiến đấu giành thắng lợi.

– *Thư ba*, đó là thắng lợi của tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.

– *Thư tư*, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có sự giúp đỡ, ủng hộ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.

Ý NGHĨA LỊCH SỬ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

** Đối với nước ta:*

– Thực dân Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương về mặt pháp lí, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai và ách thống trị trong gần một thế kỉ trên đất nước ta.

– Miền Bắc Việt Nam được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

** Đối với thế giới:*

– Tiếp theo Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là một đòn mạnh giáng vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

– Đây là thắng lợi của nhân dân ta, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới. Vì vậy, nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, trước hết là các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: *nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:

Bài 1: Làm bài tập Trắc nghiệm (Lựa chọn đáp án đúng) củng cố các nội dung của Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954. Thông qua một hoạt động để đánh giá nhận thức, khả năng tiếp nhận kiến thức của các em, giáo viên có thể thiết kế thành

một trò chơi dưới hình thức trả lời nhanh để chọn ra học sinh/nhóm học sinh có kết quả đúng và nhanh nhất.

1. *Tình hình thế nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945 được gọi là gì?*

- A. “Cài then lược”
- B. “Ngàn cân treo sợi tóc”
- C. “Thuận buồm xuôi gió”
- D. “Thắng lợi vẻ vang”

2. *Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập cơ quan chuyên trách về chống “giặc đói” và kêu gọi nhân dân xóa nạn mù chữ, cơ quan đó tên là gì?*

- A. Nha học vụ
- B. Nha Bình dân
- C. Bộ Giáo dục
- D. Nha Bình dân học vụ

3. *Tinh thần “Hòa Pháp đuổi Tưởng” thể hiện trong văn bản nào?*

- A. Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) và Hiệp định sơ bộ (3/6/1946)
- B. Hiệp định Sơ bộ (3/6/1946) và Tạm ước 14/9/1946
- C. Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) và Tạm ước 14/9/1946
- D. Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) và Hiệp định Giơ-ne-vơ

4. *“... chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!*

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”

Những dòng trên được viết trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

- A. Kháng chiến nhất định thắng lợi – Trường Chinh
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Hồ Chí Minh
- C. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” – Trung ương Đảng
- D. Lời kêu gọi đứng lên – Võ Nguyên Giáp

5. *Chiến thắng của chiến dịch nào đánh dấu sự phá sản của kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, Pháp bước đầu rơi vào thế bị động?*

- A. Chiến Việt Bắc thu – đông (1947)
- B. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950)

C. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông (1952)

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)

6. Trận mở màn của chiến dịch Biên giới thu đông (1950) đã xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu hi sinh dũng cảm tuyệt vời: Đại đội trưởng Trần Cừ lấy thân mình lấp lỗ châu mai mở đường cho đơn vị xông lên diệt địch; Lý Văn Mưu bị thương dùng bịch phá lao vào phá hủy lô cốt giặc; La Văn Cầu bị thương ở cánh tay đã không chút do dự nhờ đồng đội chặt đứt chặt đứt cho khỏi vướng để tiếp tục lao lên đánh bịch phá, hòa thành nhiệm vụ. Các nữ dân công Đinh Thị Dậu, Triệu Thị Soi nhiều lần băng mình qua lửa đạn cứu thương binh, tiếp đạn cho bộ đội... trận đánh ấy là trận đánh nào?

A. Trận Đông Khê

B. Trận Thất Khê

C. Trận Chợ Đồn

D. Trận Đường số 4

7. Cả Pháp và Mĩ đều đánh giá ... là “Pháo đài bất khả xâm phạm”, đồng thời là cái bẫy hiểm ác”, “cái máy nghiền khổng lồ” để nghiền nát quân chủ lực Việt Minh. Chỗ “...” là địa danh nào?

A. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

B. Hàm Đờ-cat-tơ-ri – “trái tim” của Pháp tại Điện Biên Phủ

C. Mường Thanh – “cái dạ dày” của Pháp tại Điện Biên Phủ

D. Hệ thống phòng thủ Tây Bắc

8. Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương từ ngày 7/5/1953, đã đưa ra bản kế hoạch quân sự với hi vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lấy một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”, ông là ai?

A. Đơ-cơ-léc

B. Va-luy

C. Xa-lăng

D. Na-va

9. Mâu thuẫn mà quân Pháp thường xuyên mắc phải và không thể giải quyết nổi bật nhất trong đông – xuân 1953 – 1954 là?

A. Không biết rõ về địa hình Việt Nam

B. Dùng người Việt đánh người Việt

C. Đánh nhanh thắng nhanh và lực lượng

D. Tập trung và phân tán lực lượng

10. Phương châm tác chiến của quân đội ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

A. Đánh nhanh thắng nhanh

B. Đánh chắc tiến chắc

C. Đánh điểm diệt viện

D. Đánh du kích trận địa chiến

Bài 2 : Hoàn thành bảng biểu sau: Những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau 2/9/1945 và biện pháp giải quyết

Những khó khăn	Biện pháp giải quyết	Kết quả
Chính quyền non trẻ		
Giặc đói	Trước mắt :	
	Lâu dài :	
Giặc dốt	Trước mắt :	
	Lâu dài :	
Tài chính trống rỗng	Trước mắt :	
	Lâu dài :	
Giặc ngoại xâm – nội phản	Trước ngày 6/3/1946 :	
	Sau ngày 6/3/1946 :	

Bài 3 : Nối các sự kiện sao cho phù hợp

1. Ngày 2/9/1945	a) Chiến dịch Việt Bắc
2. Ngày 19/12/1946	b) Chiến dịch Biên giới
3. Thu đông 1947	c) Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời
4. Thu đông 1950	d) Toàn quốc kháng chiến
5. Đông xuân 1953 - 1954	e) Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi
6. 7/5/1954	f) Tiến công chiến lược
7. 21/7/1954	g) Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết

Bài 4 : Lập bảng thống kê các chiến thắng quân sự của ta từng bước đánh bại thực dân Pháp 1946 - 1954 theo các nội dung : Thời gian, tên chiến thắng, ý nghĩa.

3.Gợi ý sản phẩm

Bài 1 :

1- B ; 2 –B ; 3 – B ; 4 – B ; 5 – A ; 6 – A ; 7 – A ; 8 – D ; 9 – D ; 10 – B

Bài 2 : Những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau 2/9/1945 và biện pháp giải quyết

Những khó khăn	Biện pháp giải quyết	Kết quả
Chính quyền non trẻ	6/1/1946, tiến hành Tổng tuyển cử trong cả nước bầu Quốc hội đầu tiên. Thông qua Chính phủ kháng chiến, lập Hiến Pháp	90% cử tri đi bầu, bầu được 333 đại biểu Quốc Hội. Xây dựng chính quyền vững chắc
Giặc đói	Trước mắt : kêu gọi « nhường cơm sẻ áo, « lập hũ gạo cứu đói » ...Chính phủ tích cực phân	Giải quyết nạn đói, tăng cường sản xuất

	phôi thóc gạo giữa các địa phương trong toàn quốc, ra sắc lệnh nghiêm trị những kẻ đầu cơ, tích trữ thóc gạo	
	- Lâu dài : đề ra chính sách “tăng gia sản xuất”, ra sắc lệnh bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lí khác của chế độ cũ, giảm tô 25%, giảm thuế ruộng đất 20%, tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công ...	
Giặc đốt	Trước mắt : Ngày 8/9/1945, thành lập Nha bình dân học vụ để phụ trách việc xoá nạn mù chữ	Nhanh chóng xoá nạn mù chữ. Tiếng Việt được dùng giảng dạy trong các trường phổ thông và đại học.
	Lâu dài : mở trường học các cấp Phổ thông và Đại học	
Tài chính trống rỗng	Trước mắt : Kêu gọi sự đóng góp của nhân dân qua “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”, ...	Khắc phục tình trạng ngân khố trống rỗng, dần ổn định tài chính.
	Lâu dài : Chính phủ đã phát hành tiền mới.	
Giặc ngoại xâm – nội phản	Trước ngày 6/3/1946 : Đánh Pháp hòa Tưởng	Tránh được cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, tạo thời gian ta chuẩn bị kháng chiến
	Sau ngày 6/3/1946 : Hòa Pháp đuổi Tưởng	

Bài 3 : Nối các sự kiện sao cho phù hợp

1- c) ; 2 – d) ; 3 – a) ; 4 – b) ; 5 – f) ; 6 – e) ; 7 – g)

Bài 4 : Lập bảng thống kê các chiến thắng quân sự của ta từng bước đánh bại thực dân Pháp 1946 - 1954 theo các nội dung : Thời gian, tên chiến thắng, ý nghĩa.

Thời gian	Chiến thắng quân sự	Ý nghĩa
1945 - 1946	Chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16	Đánh tiêu hao sinh lực địch, cản bước tiến kẻ thù, tạo điều kiện cho cơ quan đầu não của ta rút về vùng an toàn.

1947	Chiến dịch Việt Bắc	Buộc Pháp phải đánh lâu dài với ta
1950	Chiến dịch Biên Giới	Ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc bộ.
1953 - 1953	Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954	Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ
1954	Chiến dịch Điện Biên Phủ	Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: *nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.*

2. Phương thức:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

1. Cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

– Tìm hiểu tiểu sử và giới thiệu một số nhân vật lịch sử liên quan đến cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954):

+ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

+ Những “anh hùng” tiêu biểu trong các trận đánh trong Kháng chiến chống Pháp”: La Văn Cầu, “Lượm”, Phan Đình Giót...

+ Những tên tướng Pháp bại trận tại Việt Nam (1945 – 1954)...

2. Hãy đóng vai là người Việt Nam vùng Việt Bắc nói lên tinh thần, niềm tin của mình với Đảng, chính phủ, kể về những việc làm của người dân vùng Việt Bắc chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp.

3. Qua quá trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1945) của nhân dân ta, em hãy viết một bức thư gửi lời cảm ơn tới nhân dân thế giới đã ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

3. Gợi ý sản phẩm:

Đây là những câu hỏi mở nên giáo viên hướng dẫn học sinh trình bày theo ý hiểu của mình tán đồng hay không? Đồng thời đưa ra những chứng cứ lập luận để chứng minh.

* Lưu ý:

- Hoạt động này không bắt buộc tất cả HS đều phải làm việc và làm việc như nhau, mà khuyến khích HS thực hiện và trao đổi, chia sẻ sản phẩm với nhau.

- HS chia sẻ với bạn bè bằng việc: trao đổi sản phẩm cho bạn, trưng bày, triển lãm sản phẩm, gửi thư điện tử...

- Đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

- Nhằm giúp những HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, nhân vật lịch sử có liên quan đến bài học.

Đọc sách:

+ *Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp người anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010 .

+ *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

+ *Mười danh tướng thế giới, biên soạn Phạm Quế Dương*, Nxb Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội, 1994.

Hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Hữu Mai thể hiện, NXB Quân Đội, 2001.

Tìm kiếm Các trang web:

<http://btlsqsvn.org.vn/showid.php?id=1405>

<http://btctlsdienbienphu.svhttdldienbien.gov.vn/Article/188/An-tuong-Bao-tang-Chien-thang-Dien-Bien-Phu.html>

Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

- Đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

